

# XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM 2011 - 2013:

## THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nguyễn Đình Luận\*

*Từ năm 2011 đến giữa năm 2013, là nửa chặng đường có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015 và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020. Bài viết này tổng quát về tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ năm 2011 đến giữa năm 2013, từ đó đưa ra những khuyến nghị để góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra và phát triển bền vững hoạt động xuất nhập khẩu năm 2013 và những năm tiếp theo.*

**Từ khóa:** xuất nhập khẩu, kinh tế Việt Nam năm 2011- 2012, triển vọng xuất nhập khẩu 2013.

### 1. Khái luận về xuất nhập khẩu hàng hóa

#### 1.1. Khái niệm về xuất nhập khẩu hàng hóa

*Xuất khẩu hàng hóa*, là việc hàng hoá được đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc đưa vào khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật.

*Nhập khẩu hàng hóa*, là việc hàng hoá được đưa vào lãnh thổ Việt Nam từ nước ngoài hoặc từ khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào điều kiện kinh tế- xã hội của từng thời kỳ và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, Chính phủ quy định cụ thể danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép.

#### 1.2. Cán cân thương mại (NX - Net Export)

Cán cân thương mại là một mục trong tài khoản vãng lai của cán cân thanh toán quốc tế. Cán cân thương mại ghi lại những thay đổi trong xuất khẩu và nhập khẩu của một quốc gia trong một khoảng thời gian nhất định (quý hoặc năm) cũng như mức chênh lệch giữa chúng (xuất khẩu trừ đi nhập khẩu). Khi mức chênh lệch là lớn hơn 0, thì cán cân thương mại có thặng dư. Ngược lại, khi mức chênh lệch nhỏ hơn 0, thì cán cân thương mại có thâm hụt. Khi mức chênh lệch đúng bằng 0, cán cân thương mại ở trạng thái cân bằng.

Cán cân thương mại còn được gọi là xuất khẩu ròng hoặc thặng dư thương mại. Khi cán cân thương mại có thặng dư, xuất khẩu ròng/thặng dư thương mại mang giá trị dương. Khi cán cân thương mại có thâm hụt, xuất khẩu ròng/thặng dư thương mại mang giá trị âm. Lúc này còn có thể gọi là thâm hụt thương mại.

$$NX = X - M$$

Trong đó: NX là cán cân thương mại (xuất khẩu ròng);

X (Export) là xuất khẩu;

M (Import) là nhập khẩu.

### 2. Tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2011 - 2013

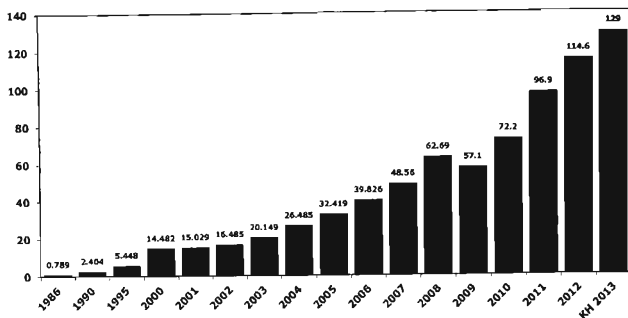
#### 2.1. Xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2011

##### *Xuất khẩu*

Trong điều kiện nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, kinh tế thế giới suy giảm và cạnh tranh ngày càng khốc liệt, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng và vượt kế hoạch đề ra. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2011 đạt 96,9 tỷ USD, tăng 34,2% so với năm 2010 và vượt so với kế hoạch đề ra 22%, trong đó nhóm hàng khoáng sản và công nghiệp nặng đạt 30 tỷ USD, tăng 49,3%; nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiêu thụ công nghiệp đạt 40,6 tỷ USD, tăng 24,8%; nhóm hàng nông lâm thủy sản đạt 22 tỷ USD, tăng 30,8%.

Tuy nền kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2011 đạt cao

**Hình 1. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 1986 – 2012 (tỷUSD)**



*Nguồn: Tổng hợp của tác giả*

nhất từ trước đến nay với mức kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 96,9 tỷUSD năm 2011 đã gấp 122,8 lần năm 1986 và 6,7 lần năm 2000 (Hình 1).

Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục đạt kết quả cao (cả quy mô và tốc độ tăng trưởng kim ngạch). Khu vực doanh nghiệp FDI, năm 2011 đạt kim ngạch xuất khẩu khoảng 44,0 tỷ USD (không kể dầu thô) chiếm tỷ trọng 46,3% tổng kim ngạch của cả nước và tăng 28,9% so với năm 2010. Năm 2011, tuy xuất khẩu vẫn chưa có sự đột biến nhưng các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu đều hoàn thành so với kế hoạch đề ra. Đặc biệt, năm 2011 nước ta xuất khẩu gạo đạt 7,105 triệu tấn, thu về 3,651 tỷ USD, thị trường xuất khẩu nông sản được mở rộng và giá cả thế giới tăng cao. Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng đều tăng cả về giá trị và sản lượng (bảng 1).

Năm 2011, tuy thị trường xuất khẩu hàng hóa thế giới có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, nhưng thị trường xuất

khẩu của Việt Nam vẫn được duy trì và phát triển cả ở thị trường truyền thống và thị trường mới. Thị trường Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu của Việt Nam. Cùng với thị trường này, quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các thị trường khác, như EU, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản và ASEAN đều có những bước phát triển mạnh mẽ. Sau 6 năm trở thành thành viên của WTO, Việt Nam đã tạo được nhiều điều kiện cho các nhà xuất khẩu tiếp cận thị trường thế giới dễ dàng hơn, những hạn chế và rào cản thuế đối với hàng hóa Việt Nam được cắt giảm. Tuy nhiên, thực tế 6 năm qua, các doanh nghiệp Việt Nam, các nhà quản lý, hoạch định chính sách chưa tận dụng tốt được cơ hội này, sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam còn nhiều hạn chế, nhập siêu cao, cơ chế, chính sách và điều hành xuất nhập khẩu còn nhiều bất cập, thực sự chúng ta chưa có đột phá về kinh tế, thương mại nào trong 6 năm gia nhập WTO.

#### *Nhập khẩu*

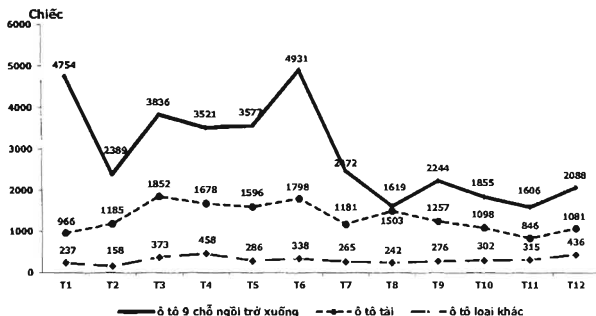
Tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2011 đạt 106,75

**Bảng 1. Tình hình thực hiện 5 mặt hàng xuất khẩu chủ yếu năm 2010-2012, kế hoạch 2013**

| Mặt hàng \ Chỉ tiêu       | ĐVT       | Thực hiện 2010 | Thực hiện 2011 | Thực hiện 2012 | Kế hoạch 2013 (tăng 10% so với 2012) |
|---------------------------|-----------|----------------|----------------|----------------|--------------------------------------|
| 1. Hàng thủy sản          | Triệu USD | 5.016,3        | 6.110          | 6.090          | 6.699                                |
| 2. Hàng dệt may           | Triệu USD | 11.209,7       | 14.040         | 15.090         | 16.599                               |
| 3. Hàng giày dép          | Triệu USD | 5.122,3        | 6.550          | 7.260          | 7.986                                |
| 4. Hàng điện tử linh kiện | Triệu USD | 3.590,2        | 4.660          | 7.840          | 8.624                                |
| 5. Dầu thô                | Triệu tấn | 8,0            | 7,24           | 8,23           | 9,05                                 |

*Nguồn: Tổng hợp của tác giả*

Hình 2. Lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu các loại trong năm 2011



Nguồn: Giang Nam (2012)

tỷ USD, tăng 25,8% so với năm 2010 và vượt kế hoạch 14,2%. Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đạt 15,34 tỷ USD, tăng 13% so với năm 2010. Trong đó, khu vực FDI nhập khẩu 6,59 tỷ USD, tăng 28,1% và các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 8,75 tỷ USD, tăng 2,4% so với năm 2010; xăng dầu các loại nhập khẩu của cả nước là gần 10,7 triệu tấn, tăng 11,4% so với năm 2010 với trị giá gần 9,9 tỷ USD, tăng 61,6%. Đơn giá nhập khẩu bình quân trong năm 2011 tăng 45% so với năm 2010 nên kim ngạch tăng do yếu tố giá là 3,07 tỷ USD và tăng do yếu tố lượng là 698 triệu USD; Sắt thép các loại, tổng lượng nhập khẩu sắt thép của Việt Nam là 7,39 triệu tấn, giảm 18,7%, kim ngạch nhập khẩu là 6,43 tỷ USD, tăng 4,5%; nhóm hàng nguyên liệu, phụ liệu ngành dệt may, da, giấy đạt 12,27 tỷ USD, tăng 24,7% so với năm 2010. Trong đó trị giá nhập khẩu vải là 6,73 tỷ USD, tăng 25,5%; nguyên phụ liệu dệt may da giấy 2,95 tỷ USD, tăng 12,5%; xơ sợi dệt là 1,53 tỷ USD, tăng 30,4% và bông là hơn 1 tỷ USD, tăng 56,1%; Phân bón các loại đạt hơn 4,25 triệu tấn, tăng 21,1%, trị giá là 1,78 tỷ USD, tăng 46,1% so với năm 2010. Trong đó nhập khẩu nhiều nhất là phân Urê với hơn 1,13 triệu tấn, tăng 14,5%; phân Kali là 947 nghìn tấn, tăng 44,2% và phân SA là 891 nghìn tấn, tăng 30,5% so với năm 2010; Ô tô nguyên chiếc, tổng lượng xe nhập khẩu trong năm 2011 là 54,6 nghìn chiếc, trị giá là hơn 1 tỷ USD, tăng 1,4% về lượng và tăng 5,1% về trị giá so với năm 2010 (hình 2).

Theo Tổng cục Hải quan, nhập siêu cả năm 2011 là 9,844 tỷ USD, giảm khoảng 22% so với năm

2010 và bằng 10,15% kim ngạch xuất khẩu cùng thời kỳ. So với mục tiêu phấn đấu đặt ra tại Nghị quyết 11, ở mức 16% kim ngạch xuất khẩu, kết quả trên cho thấy nỗ lực rất lớn của các doanh nghiệp, hiệp hội và Bộ Công Thương trong việc tăng cường xuất khẩu và kiểm soát nhập siêu.

#### Cán cân thương mại

Năm 2011 tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu của cả nước đạt 203,66 tỷ USD, tăng 29,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 96,91 tỷ USD, tăng 34,2% và thực hiện vượt 22% mức kế hoạch của cả năm 2011; trong khi đó, trị giá hàng hóa nhập khẩu là 106,75 tỷ USD, tăng 25,8% và vượt 14,2% kế hoạch của cả năm. Với kết quả trên thì cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong năm 2011 thâm hụt 9,84 tỷ USD, bằng 10,2% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Hình 3 cho thấy tình hình cán cân thương mại từ năm 2001 – 2011.

#### 2.2. Xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2012

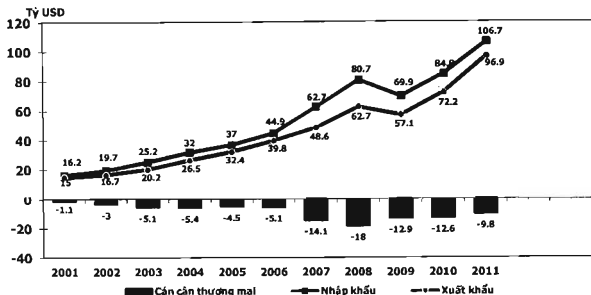
##### Xuất khẩu

Xuất nhập khẩu năm 2012 có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2011. Cụ thể:

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu cả năm 2012 đạt 114,6 tỷ USD, tăng 18,3% so với năm 2011. Nếu loại trừ yếu tố giá tăng 18,9% (hình 1). Tỷ lệ xuất khẩu chia theo khu vực của nền kinh tế được thể hiện ở hình 4.

Cơ cấu kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2012 chuyển dịch khá mạnh. Khu vực FDI là "đầu tàu"

Hình 3. Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá và cán cân thương mại của Việt Nam giai đoạn 2001-2011



Nguồn: Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 12 và 12 tháng năm 2011 (2012)

xuất khẩu nhưng việc xuất khẩu chủ yếu thuộc nhóm các mặt hàng gia công, thực thu ít ngoại tệ: Điện tử, máy tính và linh kiện; điện thoại các loại và linh kiện, hàng dệt may, giày dép...

Trong năm 2012, nhiều sản phẩm thuộc nhóm hàng công nghiệp có kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh như: Điện tử máy tính đạt 7,9 tỷ USD, tăng 69,1%; điện thoại và linh kiện 12,6 tỷ USD, tăng 97,7%; máy móc, thiết bị phụ tùng 5,5 tỷ USD, tăng 26,9%... Đáng chú ý là EU vượt lên là thị trường tiêu thụ hàng hóa lớn nhất với kim ngạch đạt 20,3 tỷ USD, tăng 22,5% so với năm 2011 và chiếm 17,7% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Tiếp đến là Mỹ 19,6 tỷ USD, tăng 15,6% và chiếm 17,1%; ASEAN 17,3 tỷ USD, tăng 27,2%...

Như vậy, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam năm 2012 đạt 114,57 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm 2011. Trong 10 nhóm mặt hàng lớn nhất năm 2012 so với 2011 đều tăng (hình 5).

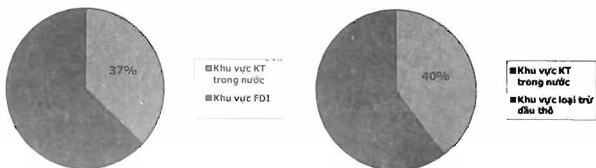
#### Nhập khẩu

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 113,79 tỷ

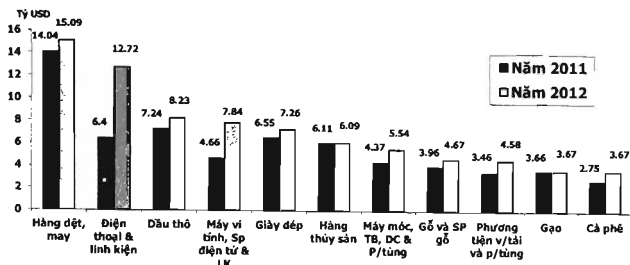
USD, tăng 7,1% so với năm 2011. Trong đó, nhóm máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đạt 16,04 tỷ USD, tăng 3,2% so với năm 2011, khối các doanh nghiệp FDI đạt 8,57 tỷ USD, tăng 30% và khối các doanh nghiệp trong nước đạt 7,47 tỷ USD, giảm 14,6%; nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 13,1 tỷ USD, tăng 67% về số tương đối và tăng 5,26 tỷ USD về số tuyệt đối so với năm 2011. Khối các doanh nghiệp FDI nhập khẩu gần 11,58 tỷ USD, tăng 78% và khối các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 1,53 tỷ USD, tăng 4,1%; nhóm điện thoại các loại và linh kiện đạt 5,04 tỷ USD, tăng 85,3% so với năm 2011; nhóm xăng dầu các loại, tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước là 9,2 triệu tấn, giảm 13,8% so với năm 2011 với trị giá gần 8,96 tỷ USD, giảm 9,3%; nhóm Ô tô nguyên chiếc, lượng nhập khẩu ô tô nguyên chiếc của cả nước là 27,4 nghìn chiếc, giảm mạnh 49,8% so với năm 2011 (bảng 2).

Nhóm hàng nguyên liệu, phụ liệu ngành dệt may, da, giày: tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này

Hình 4. Tỷ lệ xuất khẩu chia theo Khu vực của nền kinh tế



Hình 5. Kim ngạch xuất khẩu 10 nhóm hàng lớn nhất năm 2012 và so sánh với năm 2011



Nguồn: Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 12 và 12 tháng năm 2011 (2012)

trong năm 2012 đạt gần 12,49 tỷ USD, tăng 1,8% so với năm 2011. Trong đó trị giá nhập khẩu vải là 7,04 tỷ USD, tăng 4,6%; nguyên phụ liệu dệt may da giày 3,16 tỷ USD, tăng 7,1%; xơ sợi dệt là gần 1,41 tỷ USD, giảm 8,4% và bông là hơn 877 triệu USD, giảm 16,7%; nhóm Phân bón các loại đạt 3,96 triệu tấn, giảm 6,9%, trị giá là 1,69 tỷ USD, giảm 4,8% so với năm 2011. Trong đó nhập khẩu nhiều nhất là phân SA với 1,16 triệu tấn, tăng 30,1%; phân Kali là 839 nghìn tấn, giảm 11,4%; phân DAP là 759 nghìn tấn, tăng 21,7%; phân Ure là 504 nghìn tấn, giảm

55,4%; phân NPK: 341 nghìn tấn, tăng 9,4% và phân bón loại khác là 357 nghìn tấn, tăng 2,5% so với năm 2011; nhóm Sắt thép các loại, tổng lượng nhập khẩu sắt thép đạt 7,6 triệu tấn, tăng 3,0%, kim ngạch nhập khẩu là 5,97 tỷ USD, giảm 7,2%. Trong đó, lượng phôi thép nhập khẩu là 444 nghìn tấn, trị giá đạt 278 triệu USD, giảm 49,4% về lượng và giảm 51,8% về trị giá so với năm 2011; nhóm Thức ăn gia súc và nguyên liệu, Tổng trị giá nhập khẩu đạt 2,46 tỷ USD, tăng 3,5%; trong đó nhập khẩu khô dầu đậu tương đạt 1,26 tỷ USD, giảm 1,8% so với

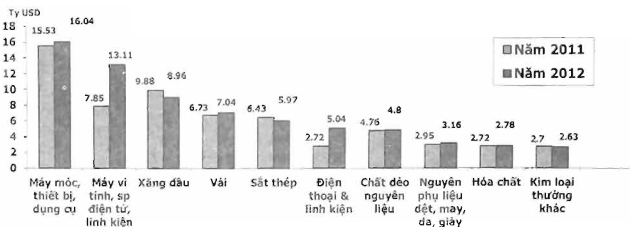
Bảng 2. Lượng nhập khẩu ô tô các loại theo thị trường năm 2011 và 2012

Đơn vị tính: Nghìn chiếc

| Thị trường          | Loại xe          | Năm 2011    | Năm 2012    |
|---------------------|------------------|-------------|-------------|
| Hàn Quốc            | Ô tô dưới 9 chỗ  | 18,0        | 8,3         |
|                     | Ô tô tải         | 5,7         | 2,7         |
|                     | Ô tô loại khác   | 1,3         | 0,8         |
|                     | Ô tô trên 9 chỗ  | 0,2         | 0,1         |
|                     | <b>Tổng cộng</b> | <b>25,0</b> | <b>11,8</b> |
| Trung Quốc          | Ô tô tải         | 4,2         | 2,8         |
|                     | Ô tô loại khác   | 0,9         | 0,8         |
|                     | Ô tô dưới 9 chỗ  | 0,4         | 0,3         |
|                     | <b>Tổng cộng</b> | <b>5,5</b>  | <b>3,9</b>  |
| Các thị trường khác | Ô tô dưới 9 chỗ  | 16,5        | 5,1         |
|                     | Ô tô tải         | 6,2         | 4,4         |
|                     | Ô tô loại khác   | 1,4         | 2,1         |
|                     | Ô tô trên 9 chỗ  | 0,0         | 0,1         |
|                     | <b>Tổng cộng</b> | <b>24,1</b> | <b>11,7</b> |
| <b>Tổng cộng</b>    |                  | <b>54,6</b> | <b>27,4</b> |

Nguồn: Tổng quan tình hình nhập khẩu ô tô nguyên chiếc, xe máy nguyên chiếc, linh kiện và phụ tùng ô tô, xe máy của Việt Nam trong năm 2012 (2013)

Hình 6. Kim ngạch nhập khẩu 10 nhóm hàng lớn nhất năm 2012 và so sánh với năm 2011



Nguồn: Báo Nhi (2012)

năm 2011.

Như vậy, năm 2012, tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước đạt 113,79 tỷ USD, tăng 6,6% so với năm 2011. So sánh kim ngạch nhập khẩu 10 nhóm hàng lớn nhất năm 2012 với năm 2011 thể hiện bình 6.

#### Cán cân thương mại

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước năm 2012 đạt gần 228,37 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2011, trong đó xuất khẩu đạt 114,57 tỷ USD, tăng 18,2% và nhập khẩu là 113,79 tỷ USD, tăng 6,6%. Như vậy, năm 2012 Việt Nam xuất siêu 780 triệu USD với tỷ lệ nhập siêu/xuất khẩu là -0,7% (trong khi năm 2011 nhập siêu 9,84 tỷ USD).

#### 2.3. Triển vọng xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2013

##### Tổng quan chung

Trong kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2013, Quốc hội đặt chỉ tiêu tăng trưởng xuất khẩu là 10%, nhập siêu bằng 8% tổng kim ngạch xuất khẩu. Dự báo năm 2013, kim ngạch xuất khẩu có thể đạt trên 129 tỷ USD.

Ở góc nhìn khá lạc quan, một số dự báo cho rằng, sang năm 2013, các nền kinh tế châu Âu và Mỹ đang trên đà khôi phục là thuận lợi quan trọng cho xuất khẩu của Việt Nam. Thêm vào đó, sự sụt giảm tăng trưởng của hai nền kinh tế là Ấn Độ và Trung Quốc cũng tạo ra một lợi thế cạnh tranh cho Việt Nam khi nhân công và chi phí đầu vào của Việt Nam được đánh giá là thấp hơn từ 2 - 2,5 lần so với hai quốc gia này. Hơn nữa, các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) vào Việt Nam trong năm 2013 có nhiều triển vọng tăng cao hơn năm 2012 sẽ giúp cho kinh tế Việt Nam khởi sắc. Năng lực sản xuất của các doanh nghiệp xuất khẩu sẽ được cải thiện trong năm

2013 nhờ các ưu tiên cứu trợ trong chính sách trợ giúp doanh nghiệp của Chính phủ. Thêm vào đó, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam chủ yếu là hàng tiêu dùng như gạo, cà phê, chè... và giá các mặt hàng này trên thị trường thế giới đang có chiều hướng tăng, do đó tăng trưởng xuất khẩu tiếp tục ổn định trong năm 2013.

Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động xuất khẩu năm 2013 được dự báo gặp phải không ít khó khăn và chứa đựng nhiều rủi ro. Trong bối cảnh kinh tế thế giới chưa hồi phục bền vững, còn nhiều rủi ro thì đầu ra cho hàng hóa Việt Nam vẫn chưa chắc chắn.

Đặc biệt, đối tác nhập khẩu quan trọng là Hoa Kỳ có tốc độ tăng trưởng dự báo chỉ nhỉnh hơn năm 2011, trong khi tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản được dự báo sụt giảm hơn sẽ gây tác động không nhỏ đến xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2013.

Một rào cản khác đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam là xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng. Trong khi Việt Nam đang thực hiện xóa bỏ và giảm thiểu các trợ cấp xuất khẩu theo cam kết gia nhập WTO, thì việc sử dụng các hàng rào bảo hộ kỹ thuật lại ngày càng nhiều hơn ở các thị trường nhập khẩu, điều đó có thể khiến cho hàng xuất khẩu Việt Nam mất đi những lợi thế cạnh tranh tương đối. Trong bối cảnh như vậy, nhu cầu nhập khẩu ở các nước được dự báo có thể tăng nhưng sẽ không tăng cao.

Do đầu vào sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam phụ thuộc phần lớn vào nguồn nguyên vật liệu, phụ kiện nhập khẩu nên tình hình nhập khẩu sẽ có ảnh hưởng nhất định đến tình hình xuất khẩu. Một số dự báo cho rằng, những yếu tố rủi ro của kinh tế thế giới cũng như khó khăn của kinh tế Việt Nam sẽ gây tác động tiêu cực đến hoạt động nhập khẩu năm 2013.

Bộ Công Thương cũng cảnh báo về nguy cơ giảm xuất khẩu trong tương lai do nhập khẩu nguyên phụ

liệu sụt giảm. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu máy móc thiết bị năm 2012 chưa đến 4%, thấp hơn hẳn so với tốc độ nhập khẩu các mặt hàng này trung bình tăng từ 15% - 20% trong những năm trước đó. Nhập khẩu của khối doanh nghiệp trong nước tiếp tục giảm nhưng nhập khẩu của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vẫn tăng cao, vì phần lớn là nhập nguyên vật liệu để gia công, lắp ráp.

Theo Bộ Công thương, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Liên minh châu Âu (EU) có dấu hiệu giảm không chỉ tác động đến việc hoàn thành mục tiêu xuất khẩu năm 2012 của ngành Dệt may mà còn là dấu hiệu đáng lo ngại về khả năng đơn hàng tiếp tục giảm trong năm 2013.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), tình hình thị trường gạo thế giới trong thời gian tới vẫn trong xu hướng sụt giảm do thiếu nhu cầu. Châu Phi tồn kho nhiều nên nhu cầu mua gạo sẽ chậm hơn. Trong khi đó, việc Philippines và Indonesia tuyên bố không nhập khẩu trong năm 2013 làm tăng thêm áp lực trị giá của thị trường. Cạnh tranh xuất khẩu gạo giữa Việt Nam, Ấn Độ, Pakistan được dự báo có thể sẽ gay gắt hơn. Thị trường nhập khẩu thời gian tới sẽ tùy thuộc vào nhu cầu từ Indonesia và Trung Quốc.

Dự báo của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam cũng cho thấy, xuất khẩu thủy sản năm 2013 vẫn sẽ tiếp tục gặp khó khăn khi sẽ phải nhập khẩu nguyên liệu thủy sản phục vụ cho sản xuất nhiều hơn, tăng 30% so với năm 2012 với kim ngạch đạt trung bình 65 - 70 triệu USD/tháng. Dự báo kim ngạch xuất khẩu thủy sản nói chung sẽ giảm 1,5 - 2% so với năm 2012.

Ngoài ra, sự cạnh tranh về xuất khẩu thủy sản trên thế giới sẽ ngày càng gay gắt, trong đó Thái Lan, Indonesia, Ấn Độ có xu hướng hạ giá bán sản phẩm tôm, Bangladesh bắt đầu thúc đẩy sản xuất tôm thẻ chân trắng... tạo áp lực lên mặt hàng tôm xuất khẩu của Việt Nam.

Nhìn về triển vọng của các thị trường lớn, xuất khẩu của Việt Nam vào EU trong năm 2013 được dự báo tăng khoảng 10%, song phải cố gắng mới có thể đạt được mức tăng này.

Dù hiện nay kinh tế thế giới vẫn chưa hồi phục, các đơn hàng xuất khẩu giảm sút nhưng một số dự báo cho rằng, trong năm 2013, Mỹ sẽ là thị trường xuất khẩu lý tưởng cho các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

#### Tình hình xuất nhập khẩu 7 tháng đầu năm 2013

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả

nước trong tháng 7 đầu năm 2013 đạt 22,82 tỷ USD, tăng 5% so với kết quả thực hiện của tháng trước; trong đó, xuất khẩu đạt gần 11,6 tỷ USD, tăng 5,4% và nhập khẩu là 11,22 tỷ USD, tăng 4,6%. Với kết quả này, cán cân thương mại hàng hóa tháng 7 có mức thặng dư 379 triệu USD. Như vậy, tính từ đầu năm đến hết tháng 7 năm 2013, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 146,92 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, xuất khẩu đạt 73,32 tỷ USD, tăng 15,2% và nhập khẩu là gần 73,6 tỷ USD, tăng 15,2%. Kết quả là cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam tính trong 7 tháng năm 2013 có mức thâm hụt 277 triệu USD, bằng 0,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Hình 7 so sánh kim ngạch xuất nhập khẩu 7 tháng năm 2012 và 2013.

Đối với khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu trong 7 tháng/2013 là 85,94 tỷ USD, tăng 26,1% và chiếm 58,5% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước; trong đó, xuất khẩu đạt 44,3 tỷ USD, tăng mạnh 27,2% và nhập khẩu là 41,64 tỷ USD, tăng 25% so với kết quả thực hiện của cùng kỳ năm trước.

Đối với khối doanh nghiệp trong nước, tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu trong 7 tháng/2013 là 60,98 tỷ USD, tăng 2,7% và chiếm 41,5% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam; trong đó, xuất khẩu đạt hơn 29 tỷ USD, chỉ tăng nhẹ 0,7% và nhập khẩu là 31,95 tỷ USD, tăng 4,5% so với kết quả thực hiện trong 7 tháng năm 2012.

#### 3. Nhận xét

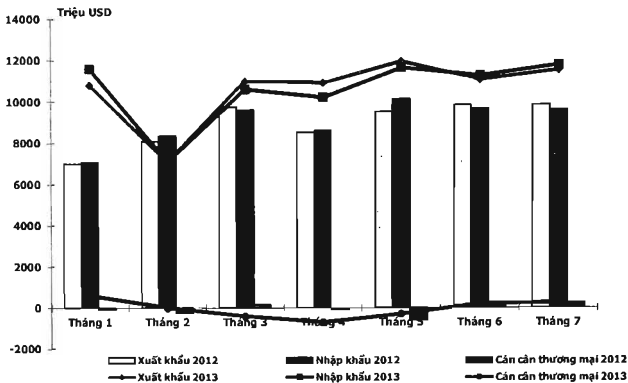
Qua thực tế xuất khẩu hàng hóa từ năm 2011 đến nay, có thể rút ra nhận xét sau:

*Thứ nhất*, quy mô cơ cấu hàng xuất khẩu có những chuyển biến tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn, Việt Nam vẫn chưa có được quy mô tương xứng với tiềm năng, chưa tận dụng được cơ hội và phát huy những lợi thế sau 6 năm ra nhập WTO. Kim ngạch xuất khẩu còn thấp so với các nước trong khu vực, đặc biệt là tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu trên một người dân. Năm 2011 Việt Nam đạt 1.082 USD/người và năm 2012 đạt 1.259 USD/người, trong khi đó mức bình quân của thế giới đã trên 1.400 USD/người.

*Thứ hai*, chất lượng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của Việt Nam còn nhiều hạn chế, các doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm và uy tín hàng xuất khẩu.

*Thứ ba*, trong tổng kim ngạch hàng hóa xuất

**Hình 7. Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và cán cân thương mại theo tháng của 7 tháng năm 2012 và 7 tháng năm 2013**



Nguồn: Sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 7 và 7 tháng năm 2013 (2013)

khẩu, tỷ trọng nhóm hàng nguyên liệu, khoáng sản, hàng nông sản, thủy sản gia công còn lớn và chế biến chủ yếu vẫn là gia công như dệt may, giấy dếp, máy tính và linh kiện điện tử. Do vậy, sau 6 năm gia nhập WTO Việt Nam vẫn chưa có đột phá nào về các mặt hàng xuất khẩu. Trong 15 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD của năm 2011 và 2012, thực sự chưa có mặt hàng nào là “sản phẩm chế biến, chế tạo, sản phẩm có hàm lượng công nghệ và chất xám cao”, mang lại giá trị gia tăng cao.

**Thứ tư,** cơ sở hạ tầng cho hoạt động logistics còn yếu, hạn chế sự phát triển các dịch vụ hậu cần xuất nhập khẩu, làm cho chi phí logistics ở Việt Nam còn cao hơn nhiều so với các nước, làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam ở cả thị trường trong và ngoài nước.

**Thứ năm,** nguồn nguyên liệu đảm bảo cho sản xuất hàng xuất khẩu chủ yếu vẫn là nguyên liệu nhập khẩu. Công nghiệp phụ trợ cũng kém phát triển. Điều này làm cho tính phụ thuộc của sản xuất trong nước vào thị trường ngoài nước rất lớn, mỗi biến động của giá cả thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất trong nước theo chiều hướng khó khăn hơn. Mặt khác, sự độc quyền và bảo hộ trong nhiều lĩnh vực và kéo dài như điện, nước, xăng dầu, ngành sản xuất ô tô... đã làm cho tình hình sản xuất kinh doanh ngày càng bị “méo mó”, lợi ích cục bộ, lợi

ích nhóm đã làm tổn thất đến lợi ích quốc gia, nhiều tập đoàn kinh tế thua lỗ nhiều năm mà không tìm ra được căn nguyên hoặc chưa có liều thuốc đặc trị nào chữa trị, không ai chịu trách nhiệm.

#### 4. Một số khuyến nghị

Đề góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra và phát triển bền vững xuất nhập khẩu năm 2013 và những năm tiếp theo, tác giả cho rằng, cần phải có những giải pháp đồng bộ cả trước mắt và lâu dài để giải quyết tốt hơn, hiệu quả hơn một số vấn đề sau:

**Thứ nhất,** cần xây dựng quy hoạch và chiến lược phát triển ngành logistics của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đây là cơ sở quan trọng cho sự phát triển bền vững hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong xuất khẩu— gia tăng các sản phẩm có hàm lượng công nghệ và chất xám cao, giá trị gia tăng lớn, giai đoạn 2011-2020.

**Thứ hai,** trong bối cảnh nền kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn và nguồn tài nguyên quốc gia có giới hạn đòi hỏi các ngành, các doanh nghiệp phải trên quan điểm logistics để giải quyết các vấn đề của xuất nhập khẩu hàng hóa, tích cực, chủ động xúc tiến thương mại tìm kiếm thị trường mới, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, kiên quyết và tiến tới chấm dứt việc xuất khẩu tài nguyên

khoáng sản, nguyên liệu thô giá trị thấp, không chạy theo số lượng và xuất nhập khẩu bằng mọi giá.

*Thứ ba*, thực hiện triệt để, mạnh mẽ tái cấu trúc lại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu của Việt Nam hoạt động theo đúng quy tắc thị trường, nhất là đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu các mặt hàng chủ lực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; thiết lập lại trật tự, kỷ cương, trách nhiệm của doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước, tránh tư tưởng cục bộ, hình thành lợi ích nhóm làm tổn hại đến lợi ích quốc gia.

*Thứ tư*, cải thiện cân cán thương mại trong những năm tới, một mặt đòi hỏi các ngành các địa phương và doanh nghiệp phải nâng cao trách nhiệm và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng các công trình hạ tầng logistics, các cơ sở sản xuất các sản phẩm trung gian, phát triển công nghiệp hỗ trợ. Mặt khác, thực hiện khắt khe và có trách nhiệm

các biện pháp nhằm nâng cao vai trò của quy luật cạnh tranh trong việc thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu hàng hóa, nhất là đối với các hàng hóa chiến lược như xăng dầu, điện và nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm Việt Nam trên các mặt giá cả, chất lượng, dịch vụ và độ an toàn cao.

*Thứ năm*, Nhà nước cần ưu tiên đầu tư và cùng với các doanh nghiệp tập trung nguồn lực cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, cải tiến và đầu tư cho sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao để Việt Nam sớm tạo ra được những mặt hàng xuất khẩu mới của riêng mình trong chuỗi cung ứng toàn cầu, thực hiện đột phá trong xuất khẩu thời gian tới. Đây là hướng cơ bản, lâu dài để Việt Nam vươn lên ngang tầm với các nước trong khu vực và rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển trên thế giới. □

#### Tài liệu tham khảo:

- Bảo Nhi (2012), *Kim ngạch hàng hoá XNK đến 15-12 đạt 217,47 tỷ USD*, từ <<http://www.baohaiquan.vn/pages/kim-ngach-hang-hoa-xnk-den-15-12-dat-21747-ty-usd.aspx>>.
- Giang Nam (2012), *Kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu năm 2011 tăng 29,7%*, từ <<http://www.baohaiquan.vn/pages/kim-ngach-hang-hoa-xuat-nhap-khau-nam-2011-tang-297.aspx>>.
- Sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 7 và 7 tháng năm 2013 (2013), từ <<http://www.customs.gov.vn/Lists/TinHoatDong/ViewDetails.aspx?ID=19952>>.
- Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 12 và 12 tháng năm 2011 (2012), từ <<http://www.customs.gov.vn/Lists/tinhoatdong/ViewDetails.aspx?ID=18434&Category=Thông báo - Thông cáo>>.
- Tổng quan tình hình nhập khẩu ô tô nguyên chiếc, xe máy nguyên chiếc, linh kiện và phụ tùng ô tô, xe máy của Việt Nam trong năm 2012 (2013), từ <<http://www.customs.gov.vn/Lists/tinhoatdong/Print.aspx?ID=19399>>.

#### Vietnam's international trade in the period 2011-2013: Facts and recommendations

##### Abstract:

*The 2011-2013 period plays an important role in the successful implementation of 5-year socio-economic development plan 2011-2015 as well as 10-year socio-economic development plan 2011-2020. This paper provides an overview of Vietnam's import-export situation in the period 2011 to mid-2013. The paper also suggests some recommendations for Vietnam import-export activities in 2013 and in the coming years.*

#### Thông tin tác giả:

\* **Nguyễn Đình Luận**, Tiến sĩ, chuyên ngành Kinh tế quản lý.

- Nơi công tác: Trường Đại học Sài Gòn.

- Hướng nghiên cứu: Kinh tế học, Quản trị nguồn nhân lực.

- Các tạp chí đã công bố công trình: *Tạp chí phát triển kinh tế*, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, *Tạp chí Công nghệ Ngân hàng*, *Tạp chí Tài chính Marketing*.

Email: [luan.nd@sgu.edu.vn](mailto:luan.nd@sgu.edu.vn)